

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH F88

V/v: Báo giá cho thiết bị YubiHSM và License VMWare.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT xin trân trọng gửi tới Quý khách hàng bảng chào giá chi tiết như sau:

STT	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
1	Thiết bị YubiHSM						
1.1	Option1: Thiết bị YubiHSM 2 FIPS v2.2	Chiếc	1	36,410,000	36,410,000	3,641,000	40,051,000
	Mã sản phẩm: 5060408464557						
	Chứng nhận FIPS 140-2 Level 3. Các giao tiếp lập trình ứng dụng hỗ trợ: •PKCS#11 API phiên bản 2.40 •Microsoft CNG •Provider (KSP) 32 và 64-bit DLLs •JCE/JCA Provider •SDK Core (C, Python) •Tương tác qua mạng LAN từ máy chủ khác trong cùng mạng						
	RSA: •2048, 3072, và 4096 bit keys •Ký số: PKCS#1 v1.5 and PSS •Giải mã: PKCS#1 V1.5 and OAEP Elliptic Curve Cryptography (ECC): •Curves: secp224r1, secp256r1, secp256k1, secp384r1, secp521r1, bp256r1, bp384r1, bp512r1, Ed25519						

STT	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
	•Signing: ECDSA (Tất cả ngoại trừ Ed25519), EdDSA (Chỉ hỗ trợ Ed25519) •Derivation: ECDH (Tất cả ngoại trừ Ed25519) Hashing functions: •SHA-1, SHA-256, SHA-384, SHA-512						
	Đặc điểm vật lý: •Kích thước 0.47" x 0.51" x 0.12" (12mm x 13mm x 3.1mm) •Giao diện kết nối: USB-A connector •Công suất < 150mW •Điện áp: 5V Độ tin cậy: •Có thể chịu được 500.000 chu kỳ ghi/xóa •Bảo hành 1 năm.						
1.2	Option 2: Thiết bị YubiHSM 2 v2.4	Chiếc	1	22,300,000	22,300,000	2,230,000	24,530,000
	Mã sản phẩm: 5060408465462						
	Các giao tiếp lập trình ứng dụng hỗ trợ: •PKCS#11 API phiên bản 2.40 •Microsoft CNG •Provider (KSP) 32 và 64-bit DLLs •JCE/JCA Provider •SDK Core (C, Python) •Tương tác qua mạng LAN từ máy chủ khác trong cùng mạng						
	RSA: •2048, 3072, và 4096 bit keys •Ký số: PKCS#1 v1.5 and PSS •Giải mã: PKCS#1 V1.5 and OAEP Elliptic Curve Cryptography (ECC): •Curves: secp224r1, secp256r1, secp256k1, secp384r1, secp521r1, bp256r1, bp384r1, bp512r1, Ed25519						
	•Signing: ECDSA (Tất cả ngoại trừ Ed25519), EdDSA (Chỉ hỗ trợ Ed25519) •Derivation: ECDH (Tất cả ngoại trừ Ed25519) Hashing functions: •SHA-1, SHA-256, SHA-384, SHA-512						

STT	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
	Đặc điểm vật lý: •Kích thước 0.47" x 0.51" x 0.12" (12mm x 13mm x 3.1mm) •Giao diện kết nối: USB-A connector •Công suất < 150mW •Điện áp: 5V Độ tin cậy: •Có thể chịu được 500.000 chu kỳ ghi/xóa •Bảo hành 1 năm.						
2	License VMWare						
2.1	Option 01 năm:						
	VMware vSphere Foundation 1-Year P/N: VCF-VSP-FND-1Y	Core	72	6,856,000	493,632,000	-	493,632,000
2.2	Option 03 năm:						
	VMware vSphere Foundation 8, Multiyear P/N: VCF-VSP-FND-8	Core	72	16,240,000	1,169,280,000	-	1,169,280,000

Điều kiện thương mại:

1. Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.
2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Hình thức thanh toán: Theo thỏa thuận của hai bên tại thời điểm ký kết Hợp đồng.
3. Thời gian bàn giao phần cứng: Trong vòng 6-8 tuần kể từ ngày nhận được thanh toán đợt 1.
4. Thời gian bàn giao phần mềm: Trong vòng 02 tuần kể từ ngày nhận được thanh toán đợt 1.
5. Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY HPT
GIÁM ĐỐC KINH DOANH

DƯƠNG THÙY HOA